



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HÀNG HOÁ VNIQ
VNIQ 貨品檢定中心
VIETNAM INSPECTION & QUARANTINE

HƯỚNG DẪN TIẾP NHẬN, CHIA MẪU, BẢO QUẢN VÀ HỦY MẪU VI SINH

MÃ SỐ : VNIQ.B.HD03
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 21/07/2025
SỐ TRANG : 06

	Người biên soạn	Người thẩm xét	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	Nguyễn Hoàng Minh	Nguyễn Đức Hiếu	Nguyễn Quang Khởi
Chức danh	Trợ lý chất lượng phòng Vi sinh	Trưởng phòng Vi sinh	Giám đốc Trung tâm
Ngày	21.07.2025	21.07.2025	21.07.2025

[illegible]

1. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn này quy định quy trình tiếp nhận mẫu vi sinh, phân chia mẫu giữa phòng Vi sinh và phòng Nhận mẫu, đồng thời xác định các quy định về việc tiêu hủy mẫu lưu sau khi hoàn thành phân tích tại phòng Vi sinh.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho quá trình chia mẫu giữa phòng Vi sinh với phòng nhận mẫu, mẫu giám sát và các dạng mẫu khác (khi có yêu cầu).

3. TÀI LIỆU THAO KHẢO

- TCVN 6404:2016 Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi - Yêu cầu chung và hướng dẫn kiểm tra vi sinh vật.
- ISO 6887-1,4:2017 Microbiology of the food chain - Preparation of test samples, initial suspension and decimal dilutions for microbiological examination - Part 4: Specific rules for the preparation of miscellaneous products.
- TCVN 6507 Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi - Chuẩn bị mẫu thử, huyền phù ban đầu và các dung dịch pha loãng thập phân để kiểm tra vi sinh vật.
- WHO/FAO Codex Alimentarius – Guidelines for the microbiological examination of foods.
- ISO 7218:2024 Microbiology of the food chain — General requirements and guidance for microbiological examinations

4. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- Không áp dụng

5. NỘI DUNG

5.1. Tiếp nhận mẫu

- Kiểm tra trạng thái của mẫu khi tiếp nhận. Ghi chép đầy đủ các hiện tượng hoặc tình trạng mẫu tại thời điểm tiếp nhận không tương đồng với nội dung được thể hiện trong phiếu gửi mẫu phân tích vi sinh và báo cáo cho trưởng phòng hoặc trợ lý chất lượng.
- Nếu trạng thái không đảm bảo hoặc nếu khối lượng mẫu không đủ, thông thường phòng thử nghiệm không được nhận mẫu đó. Trừ trường hợp đặc biệt, nhân viên phòng thử nghiệm có thể phân tích mẫu sau khi bộ phận nhận mẫu thông báo đã thỏa thuận và thống nhất với khách hàng về khối lượng mẫu cũng như tình trạng mẫu.
- Tuy nhiên, báo cáo thử nghiệm phải bao gồm dự đoán trước về tính hiệu lực của các kết quả.
- Mẫu được nhận vào phòng thử nghiệm phải được ghi chép đầy đủ sao cho có thể kiểm soát được suốt quá trình cho đến khi viết báo cáo thử nghiệm. Việc nhận dạng và mã hóa các mẫu và báo cáo phải đảm bảo việc truy nguyên cho tất cả các giai đoạn trong phòng thử nghiệm.

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HÀNG HÓA VNIQ

- Bề mặt bên ngoài vật chứa cần được khử trùng bằng chất tẩy rửa thích hợp, nếu cần.
- Kiểm tra các vật chứa mẫu về các khuyết tật vật lý.
- Các thông tin sau cần phải ghi:
 - Ngày (và thời gian, nếu liên quan) nhận mẫu;
 - Chi tiết việc lấy mẫu (ngày và thời gian lấy mẫu, các điều kiện lấy mẫu);
 - Tên và địa chỉ của bên yêu cầu
- Khi tiếp nhận các mẫu dễ hỏng, mẫu cần bảo quản trong điều kiện nhiệt độ 2–8°C (như mẫu thức ăn chế biến sẵn,...) hoặc mẫu cần bảo quản trong điều kiện đông lạnh 0°C - âm 20°C (mẫu kem, thịt sống,...) thì phải ghi lại nhiệt độ vận chuyển hoặc nhiệt độ mẫu tại thời điểm nhận mẫu.

5.2. Chia mẫu

- Nhân viên chia mẫu phải tuân thủ các yêu cầu sau:
 - + Đảm bảo tính nguyên vẹn và đồng nhất của mẫu
 - + Khử khuẩn mẫu trước khi tiến hành chia mẫu
 - + Không làm thay đổi hệ vi sinh của mẫu
 - + Mẫu cần được đồng nhất trước khi chia mẫu
 - + Chia đều thành 2 phần mẫu. 1 phần để tại ngăn để mẫu trong phòng bảo quản mẫu trước khi phân tích. 1 phần mẫu còn lại chuyển lên phòng thí nghiệm hóa.
 - + Sử dụng các dụng cụ vô trùng để tiến hành chia mẫu (thìa, kéo, kẹp, dao, ...)
 - + Tiến hành chia mẫu trong tủ an toàn sinh học trong phòng xử lý mẫu.
 - + Các mẫu Vi sinh được thể hiện trong biểu mẫu B.HD03.BM01.

5.3. Bảo quản

5.3.1. Nguyên tắc chung khi bảo quản mẫu thực phẩm

Nguyên tắc	Mô tả
Giữ lạnh ngay sau khi lấy mẫu	Bảo quản ở 2–8°C nếu không thể phân tích ngay
Phân tích càng sớm càng tốt	Tốt nhất là trong vòng 24 giờ, tối đa 48 giờ
Không đông mẫu nếu không bắt buộc	Đông lạnh (-18°C hoặc -20°C) có thể làm chết bớt vi sinh vật, ảnh hưởng kết quả
Tránh nhiễm chéo	Sử dụng túi/hộp vô trùng, găng tay, bảo quản riêng từng mẫu

5.3.2. Bảo quản mẫu thử

- Các mẫu chờ kiểm tra phải được bảo quản ở các điều kiện không làm thay đổi số lượng vi sinh vật có trong mẫu.
- Nhiệt độ bảo quản được khuyến cáo như sau:

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HÀNG HÓA VNIQ

- Sản phẩm không dễ phân hủy: nhiệt độ môi trường (từ 18°C đến 27°C);
- Sản phẩm đông lạnh và đông lạnh sâu: dưới - 15°C, tốt nhất là dưới -18°C;
- Các sản phẩm khác dễ phân hủy ở nhiệt độ môi trường, kể cả thực phẩm bị hỏng: từ 2–8°C
- Các mẫu tắm bông, nếu được chứa trong ống chứa dung dịch vận chuyển thì phải bảo quản trong nhiệt độ 2–8°C.
- Các mẫu tắm bông, nếu được chứa trong ống không chứa dịch vận chuyển phải bảo quản trong nhiệt độ 2–8°C.
- Mẫu tiếp nhận trong thời gian chờ phân tích được bảo quản và lưu giữ tại phòng lưu mẫu trước phân tích.
- Mẫu sau khi đã thực hiện thử nghiệm được bảo quản và lưu giữ tại phòng lưu mẫu sau phân tích.

5.3.3. Thời gian bảo quản/ lưu mẫu sau phân tích

Phân loại	Nhiệt độ bảo quản	Thời gian lưu mẫu
Mẫu thử bảo quản ở điều kiện đông lạnh	$\leq -18^{\circ}\text{C}$	1 tháng
Mẫu thử bảo quản ở điều kiện lạnh	Tối ưu 0-4°C hoặc 2–8°C	7 -14 ngày
Mẫu thử bảo quản ở điều kiện phòng	18°C - 27°C	1 – 2 tháng

5.4. Hủy mẫu

5.4.1. Phân loại mẫu cần hủy bỏ

- Mẫu có nguy cơ cao: Nghi ngờ hoặc có chứa mầm bệnh (*Salmonella*, *Listeria*, *Vibrio*, v.v.)
- Mẫu có nguy cơ thấp: Mẫu đã xử lý, âm tính hoặc không phát hiện vi sinh vật nguy hiểm.

5.4.2. Phân loại rác thải và tiệt trùng sơ bộ (nếu cần)

Loại thực phẩm	Phương pháp
Mẫu có nguy cơ cao	Hấp tiệt trùng, 121°C/ 15-30 phút
	Khử khuẩn bằng hóa chất: Dùng dung dịch khử trùng mạnh (ví dụ: NaOCl 0,5–1%, phenol, glutaraldehyde...) ngâm ≥ 30 phút trong trường hợp mẫu lỏng, rắn không thể hấp, chất thải nhỏ lẻ

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HÀNG HÓA VNIQ

Mẫu có nguy cơ thấp/ không có nguy cơ	Bỏ vào thùng rác chuyên dụng có lót túi màu vàng, nắp đậy kín
--	--

5.4.3. Lưu ý an toàn cá nhân và tiện nghi môi trường

- Nhân viên xử lý phải được huấn luyện về an toàn sinh học và an toàn hóa chất.
- Trang bị đầy đủ -PPE (Găng tay, áo blouse, khẩu trang, mắt kính...)
- Khử khuẩn sau khi xử lý: Bề mặt, tay nắm, tủ lạnh, dụng cụ tiếp xúc mẫu cần được lau khử khuẩn

5.4.4. Ghi nhận và theo dõi

- Thiết lập “Biên bản hủy mẫu” với:
 - + Mã số mẫu và phương pháp hủy bỏ
 - + Lưu trữ hồ sơ ít nhất 2 năm (theo quy định của GLP, FDA).

6. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Thực hiện hướng dẫn này cần lưu giữ hồ sơ, nơi lưu, thời gian lưu theo Quy trình kiểm soát hồ sơ VNIQ.QM.QT07.

7. PHỤ LỤC

VNIQ.B.HD03	: Hướng dẫn tiếp nhận, chia mẫu, bảo quản và hủy mẫu vi sinh
B.HD03.BM01	: Phiếu theo dõi bàn giao mẫu
B.HD03.BM02	: Phiếu theo dõi hủy bỏ mẫu vi sinh



PHIẾU THEO DÕI BÀN GIAO MẪU

STT	Giờ/ Ngày tháng	Mã mẫu	Tình trạng mẫu		Người giao	Người nhận
			Bao bì	Số lượng (g/mL)		



PHIẾU THEO DÕI HỦY MẪU VI SINH

Đơn vị:

I. Người thực hiện hủy mẫu

1. Họ tên: – Chức vụ:

2. Họ tên: – Chức vụ:

II. NỘI DUNG HỦY MẪU

Mã mẫu	Phương án xử lý	Ghi chú
	<input type="checkbox"/> Bàn giao cho đơn vị xử lý chất thải nguy hại có giấy phép.	
	<input type="checkbox"/> Hủy tại chỗ bằng kỹ thuật hấp vô trùng (autoclave).	
	<input type="checkbox"/> Khác:	
	<input type="checkbox"/> Bàn giao cho đơn vị xử lý chất thải nguy hại có giấy phép.	
	<input type="checkbox"/> Hủy tại chỗ bằng kỹ thuật hấp vô trùng (autoclave).	
	<input type="checkbox"/> Khác:	

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và sẽ tiến hành xử lý theo đúng quy định pháp luật và quy trình an toàn trong xử lý rác thải sinh học.

Người hủy mẫu

Phụ trách đơn vị

Đại diện phụ trách xử lý chất thải (Nếu có)